

Bản án số: 69/2021/HS-PT
Ngày: 07-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Trần Thị Thiên Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thị Ngọc N, do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị Ngọc N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị Ngọc N**, sinh năm 1977 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT: Số .../18/10 đường PVC, phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi tạm trú: Khu phố LS, phường MN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang B và bà Tạ Thị T; Bị cáo có chồng và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1976; là chồng của bị cáo (có mặt).

Nơi tạm trú: Khu phố LS, phường MN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản án sơ thẩm:

Trần Thị Ngọc N được bà Huỳnh Vũ Mai V (sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: khu phố LS, phường MN) ủy quyền tham gia tố tụng và giải quyết

các vấn đề có liên quan đến vụ án dân sự “*Tranh chấp về tài sản chung sau khi ly hôn*” do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý số 43/2017/TLPT-HNGĐ ngày 05/12/2017 và đã được xét xử giải quyết bằng Bản án số 15/2018/HNGĐ-PT ngày 23/5/2018, theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Do không đồng ý với nội dung giải quyết, xét xử tại bản án phúc thẩm nên bà V đã có đơn khiếu nại và đã được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xem xét, giải quyết khiếu nại bằng Quyết định giải quyết khiếu nại số 109/QĐ-TABT.TC ngày 26/6/2018, nhưng bà V không chấp nhận nội dung giải quyết khiếu nại của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đến khoảng 10 giờ ngày 28/6/2018, N cùng bà V đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, yêu cầu được gặp Chánh án và Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xét xử vụ án dân sự nêu trên, do lúc này Chánh án bận công tác khác không có mặt tại trụ sở nên Phó Chánh văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã trực tiếp gặp làm việc, giải thích và hướng dẫn N và bà V về quyền khiếu nại tiếp theo, theo đúng trình tự pháp luật.

Tuy nhiên, N không chấp hành mà vừa la lối chửi bới vừa dùng điện thoại di động của mình để quay và phát lên mạng xã hội thông qua tài khoản Facebook “NT” các khu vực từ tầng một đến tầng ba trụ sở Tòa án, với nội dung “*đồ Thẩm phán vô lương tâm, vô đạo đức ... tự ý chỉnh sửa bản án. Thẩm phán gì mà ăn như chó ăn..., thằng Chánh án ăn ngang nói ngược, xảo trá, Chánh án tỉnh Bình Thuận rất là lớn muốn cướp của ai thì cướp...*”. Mặc dù đã được các cán bộ Tòa án tỉnh Bình Thuận nhắc nhở yêu cầu, đồng thời đã báo công an phường Bình Hưng đến giải quyết, nhưng N vẫn không chấm dứt hành vi mà vẫn tiếp tục la lối và dùng điện thoại di động quay video phát trực tiếp lên mạng xã hội, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì N ra về.

Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, N, bà V lại tiếp tục đến trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. N lại tiếp tục đi từ tầng 1 đến tầng 3, dùng điện thoại di động vừa quay, phát trực tiếp, vừa chửi bới Chánh án và Thẩm phán giải quyết xét xử vụ án, và phát lên mạng xã hội thông qua tài khoản Facebook “NT”. Đến 15 giờ 55 phút ngày 28/6/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã cử cán bộ lập biên bản ghi nhận sự việc và báo Công an phường Bình Hưng đến mời N và những người đi cùng về trụ sở làm việc. Tuy nhiên, khi Công an phường Bình Hưng đang lập biên bản làm việc thì N tự ý bỏ về.

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã thu thập 08 đoạn video ghi lại các hình ảnh Trần Thị Ngọc N có hành vi chửi bới, gây rối tại Tòa án từ tài khoản Facebook “NT” giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết và có công văn yêu cầu Công an thành phố Phan Thiết điều tra xử lý đối với Trần Thị Ngọc N về hành vi gây rối tại trụ sở.

Tại Bản kết luận giám định số 5056 ngày 23/10/2020 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“*Tám (08) tập tin video gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A8 lưu trong đĩa DVD hiệu Maxell (do Tòa án tỉnh Bình Thuận giao nộp) liên tục về nội dung,*

không phát hiện thấy dấu vết bị chỉnh sửa, cắt ghép”.

Trong quá trình điều tra, N giao nộp cho cơ quan điều tra tài liệu thể hiện N đã nhập viện điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 - Thành phố Biên Hòa trong thời gian từ ngày 14/8/2020 đến ngày 27/8/2020. Ngày 15/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tâm thần số 408 trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh giám định tâm thần đối với N.

Tại Bản kết luận giám định số 2086/KLGD ngày 14/12/2020 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“1.1 Về y học: Trước, trong khi xảy ra vụ án đối tượng Trần Thị Ngọc N có Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định, loại xung động (F60.30-ICD10).

Sau khi xảy ra vụ án và cho đến hiện tại đối tượng Trần Thị Ngọc N có rối loạn ám ảnh nghi thức, giai đoạn các hành vi nghi thức chiếm ưu thế/ Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định loại xung động (F42.1/F60.30-ICD10)

1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong và sau khi xảy ra vụ án và cho đến hiện tại đối tượng Trần Thị Ngọc N hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 318, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ngọc N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, bị cáo Trần Thị Ngọc N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án và tuyên bố bị cáo không phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Đến ngày 09 tháng 6 năm 2021, bị cáo nộp đơn sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đề xử phạt bị cáo

09 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về người bào chữa cho bị cáo: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã mời Luật sư Nguyễn Văn Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh ĐN bào chữa cho bị cáo, nhưng đến ngày 28/6/2021, Luật sư Q có văn bản từ chối bào chữa cho bị cáo, với lý do giữa Luật sư và bị cáo không thống nhất phương án giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền có người bào chữa theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo vẫn không mời người bào chữa khác và từ chối người bào chữa chỉ định, nên Tòa án không chỉ định người bào chữa cho bị cáo và tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Thị Ngọc N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm; Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

[2.1] Bị cáo Trần Thị Ngọc N được bà Huỳnh Vũ Mai V ủy quyền tham gia tố tụng trong vụ án dân sự phúc thẩm do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý giải quyết. Sau khi nhận được bản án dân sự phúc thẩm, cho rằng quyết định của bản án phúc thẩm khác với nội dung khi tuyên án, bị cáo và bà V khiếu nại. Việc khiếu nại này đã được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận trực tiếp làm việc, tiếp công dân vào ngày 08/6/2018 và trả lời khiếu nại theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 109/QĐ-TABT.TC ngày 26/6/2018. Quá trình tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã giải thích rõ cho bị cáo và bà V biết quyền khiếu nại tiếp theo. Tuy nhiên, bị cáo đã không thực hiện quyền của mình theo quy định của pháp luật, mà 02 lần (sáng và chiều ngày 28/6/2018) đến trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, lớn tiếng chửi bới, xúc phạm Chánh án, các Thẩm phán trực tiếp xét xử vụ án; Đồng thời dùng điện thoại quay video và phát tán trên mạng xã hội Facebook có tên “NT”.

[2.2] Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc N phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, có cha ruột được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng III theo quy định tại điểm i, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là có phần nhẹ so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhưng xét thấy bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng như trên là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật; không những cản trở hoạt động bình thường của cơ quan Tòa án, mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cơ quan nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo:

Xét thấy bị cáo phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Từ nhận định trên, xét thấy ý kiến đề nghị y án sơ thẩm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Ngọc N về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ngọc N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ngọc N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị Ngọc N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2021/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA thành phố P.Thiết;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái